

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYỀN QUANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Hoàng Thị Như Q, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002187000xxx, Cục CSQLHC cấp ngày 09/4/2021.

- Ông Lý Đức L, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002086000xxx, Cục CSQLHC cấp ngày 04/4/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn 24 xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/03/2026, bà Hoàng Thị Như Q và ông Lý Đức L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân gia đình cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Như Q và ông Lý Đức L nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 18/6/2016 cho bà Hoàng Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Lý Đức L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Theo phương thức

hàng tháng ông L sẽ chuyển tiền vào tài khoản của bà Q, chậm nhất là vào ngày 30 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 năm 2026.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Bà Hoàng Thị Như Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị Như Q và ông Lý Đức L thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 18/6/2016 cho bà Hoàng Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lý Ngọc D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Lý Đức L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Theo phương thức hàng tháng ông L sẽ chuyển tiền vào tài khoản của bà Q, chậm nhất là vào ngày 30 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 năm 2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí ly hôn:* Bà Hoàng Thị Như Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Hoàng Thị Như Q đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai thu số: 0000440, ngày 11 tháng 3 năm 2026.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS KV4 - Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ